

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Liên Ngành: Cơ khí – Động lực;

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **HỒ THANH PHONG**

2. Ngày tháng năm sinh: 19/07/1958 Nam  ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 489/24A/12 Huỳnh Văn Bánh., Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

489/24A/12 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

Điện thoại nhà riêng: 9911001.; Điện thoại di động: 0903718904;

E-mail: [phonght@hiu.vn](mailto:phonght@hiu.vn); [phonght@gmail.com](mailto:phonght@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10, 2018 đến nay	Hiệu trưởng Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng
Từ tháng 8, 2007 đến tháng 5, 2018	Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia Tp. HCM
Từ tháng 4, 2004 đến tháng 7, 2007	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc Tế- Đại học Quốc gia Tp. HCM

Từ tháng 4,2004 đến tháng 10, 2007	Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP. HCM
Từ tháng 8, 2002- Từ tháng 3, 2004	Trưởng Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia TP.HCM
Từ tháng 1, 2000 năm tháng 8, 2000	Thành viên của Hội đồng Tư vấn Quốc Tế (International Advisory Committee), Hội nghị Quốc tế về Nghiên cứu trong Sản xuất, Special ICPR 2000, tổ chức tại AIT, Bangkok, Thailand, từ 2-4/8/2000.
Từ tháng 11, 1998 đến tháng 9, 2002	Phó Hiệu trưởng phụ trách Đào tạo, trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc Gia Tp.HCM
Từ tháng 1, 1999 đến tháng 9, 2005	Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp, Khoa Cơ khí, trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc Gia Tp.HCM
Từ tháng 6, 1998 đến tháng 11, 1998	Quyền Trưởng Khoa Đào tạo thường xuyên, trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc Gia Tp.HCM
Từ tháng 3, 1998 đến tháng 8, 2001	Giảng dạy thỉnh giảng sau đại học, Khoa Quản lý Công nghiệp, Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Quốc Gia Tp.HCM, đảm nhận giảng dạy hai môn: <i>Thống Kê trong Kinh Doanh</i> và <i>Các phương pháp định lượng trong Quản lý</i> .
Từ năm 1995 năm đến 1997	Học Tiến sĩ, chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp tại Học Viện Công nghệ Á Châu (AIT), học bổng toàn phần.  Trợ giảng cho Professor Mario T. Tabucanon trong các môn: <i>Quản lý Dự án, Ra Quyết định Đa mục tiêu</i> trong 2 năm 6 tháng  Trợ lý nghiên cứu cho Professor Hugo Pastijn trong lĩnh vực <i>Mô phỏng trong hệ thống sản xuất và tái thiết kế các hệ thống kinh doanh</i> .
Từ năm 1992 đến năm 1994	Học Thạc sĩ, chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp tại Học Viện Công nghệ Á Châu (AIT).
Từ năm 1982 đến năm 1992	Giảng viên Khoa Cơ khí, trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc Gia Tp.HCM

Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng Trường Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng Trường Đại Học Quốc Tế - ĐHQG HCM.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Địa chỉ cơ quan: 215 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: 028.7308.3456

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng từ tháng 6 năm 2018

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH (Kỹ Sư) ngày ... tháng ... năm 1982, chuyên ngành: Máy nâng chuyên, Ngành: Cơ khí động lực  
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM
- Được cấp bằng Thạc Sĩ: 16/12/1993, chuyên ngành: Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp (Industrial Systems Engineering)  
Nơi cấp bằng Thạc Sĩ: Học viện Công nghệ Á Châu (AIT), Thái Lan
- Được cấp bằng TS ngày 18/12/1997, chuyên ngành: Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp  
Nơi cấp bằng TS: Học viện Công nghệ Á Châu (AIT), Thái Lan
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành:  
Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Không.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh Phó Giáo Sư ngày 10 tháng 11 năm 2002, liên ngành: Cơ khí – Động lực

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư năm 2020 tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư năm 2020 tại HĐGS liên ngành: Cơ khí - Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kể từ khi tốt nghiệp Tiến sĩ (12/1997) trở về nước đến nay, được phân công làm công tác quản lý nhưng tôi luôn cố gắng song song với việc giảng dạy, xem trọng công tác nghiên cứu khoa học nhằm ứng dụng và phát triển chuyên ngành đã học. Một việc lớn mà tôi đã có phần đóng góp chủ yếu là chủ trì xây dựng ngành đào tạo mới tại Việt Nam tên Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp (KTHTCN), tên tiếng Anh là Industrial Systems Engineering, gọi tắt là ISE, ở cả hai trình độ là Đại học và Thạc sĩ. Những hướng nghiên cứu của tôi cũng là những hướng phát triển của ngành KTHTCN:
  - o Hướng thứ nhất là “Ứng dụng Kỹ thuật mô phỏng trong quản lý sản xuất, trong công nghiệp và dịch vụ”;
  - o Hướng thứ nhì là “Mô hình hóa và phát triển các Kỹ thuật tối ưu hóa đa mục tiêu ứng dụng trong công nghiệp”;
  - o Hướng thứ ba là “Tích hợp Kỹ thuật Tối ưu hóa vào môi trường Mô phỏng”.
- Trong hướng thứ nhất, việc mô hình hóa hệ thống công nghiệp phức tạp là rất cần thiết để phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm đạt được kết quả tối ưu và đưa ra quyết định đúng cho việc đầu tư hoặc cải thiện. Tuy nhiên do đặc điểm ngẫu nhiên và độ phức tạp cao việc mô hình hóa bằng công cụ toán học thường gặp phải những khó khăn, đôi khi không thể mô hình hóa được. Lúc đó, Kỹ thuật Mô phỏng trở nên hữu dụng: bằng việc phân tích hành vi của lượng đầu vào, hành vi của hệ thống, người ta có thể *bắt chước* hệ thống thực và dự

đoán được kết quả đầu ra. Kỹ thuật Mô phỏng đặc biệt Mô phỏng rời rạc ngày càng trở nên phổ biến trong công nghiệp và dịch vụ, kinh tế đến các hệ thống máy tính, đặc biệt là hệ thống Logistics và chuỗi cung ứng. Cụ thể, tôi đã áp dụng mô phỏng để xây dựng hệ thống mô phỏng nghiên cứu hành vi giao thông và dự đoán ùn tắc giao thông, ước lượng và dự báo tương lai qua các đề tài nghiên cứu “*Áp dụng kỹ thuật tối ưu hóa và mô phỏng vào việc nghiên cứu tình hình giao thông nội thành Tp.HCM (1999)*”, “*Các giải pháp trước mắt giảm kẹt xe ở Tp.HCM (2003)*” Đặc biệt, dự án “*Triển khai thí điểm hệ thống giao thông thông minh (2018)*” ứng dụng mô phỏng giao thông tại nhiều khu vực, tìm chu kì đèn tối ưu, cung cấp thông tin cho hệ thống đèn tín hiệu trên tuyến đường đến Trung tâm điều phối giao thông.

Ngoài ra, ứng dụng thành công trong một lĩnh vực khác, đặc biệt là bệnh viện, sân bay, nhà hàng ... cho thấy kỹ thuật này là một công cụ hữu ích giúp cải thiện và phát triển hệ thống vận hành hiện tại. Nhận biết được sự phát triển đó, tôi đã chủ trì đưa ra những đề xuất nghiên cứu đề tài KHCN: “*Nghiên cứu các giải pháp tăng cường hiệu quả các khu khám bệnh của một số bệnh viện tại Tp.HCM (2016)*” bằng cách quan sát và thu thập số liệu để phân tích, đánh giá tìm ra điểm tắc nghẽn và mô phỏng nhằm đưa ra các giải pháp cải thiện hệ thống dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện.

- Hướng khoa học thứ nhì mà tôi đang theo đuổi là: Mô hình hóa và phát triển các Kỹ thuật tối ưu hóa đa mục tiêu ứng dụng trong công nghiệp. Để nghiên cứu tường tận hệ thống đặc biệt là hệ thống động với hành vi thay đổi, cần có những quyết định đúng, hợp lý để điều khiển hệ thống. Việc ra quyết định là một trong những phần quan trọng trong lĩnh vực vận trù học hoặc khoa học quản lý. Kỹ thuật ra quyết định được đưa ra dựa trên các bối cảnh khác nhau từ quá trình xác định hoặc ngẫu nhiên, tiêu chí hoặc đa tiêu chí, đa mục tiêu hoặc đa thuộc tính. Lời giải mong đợi cho bài toán đa mục tiêu nói chung là lời giải thỏa hiệp (compromise), trong đó các mục tiêu đều có phần thỏa mãn và đều có phần hi sinh. Trong lĩnh vực Tối ưu hóa Đa mục tiêu có nhiều kỹ thuật để xác định lời giải như là: Quy hoạch Mục tiêu (Goal Programming), Ra quyết định đa tiêu chí AHP, Nguyên lý Tối ưu Pareto cho lời giải không-bị-trội (non-dominated solution) và các kỹ thuật khác. Tôi đã nghiên cứu áp dụng các Kỹ thuật tối ưu hóa đa mục tiêu nhằm giải các bài toán thiết kế hệ thống logistics, thiết kế mặt bằng nhà máy/nhà kho, thiết kế chuỗi cung ứng, các bài toán liên quan tới đánh giá và lựa chọn vị trí, đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng....
  - Phát triển kết quả đạt được từ luận án tiến sĩ “*Tích hợp Kỹ thuật Tối ưu hóa đa mục tiêu vào môi trường mô phỏng: Ứng dụng cho bài toán mặt bằng nhà máy*”, tôi đã tiếp tục phát triển hướng nghiên cứu tích hợp các Kỹ thuật Tối ưu hóa với các Kỹ thuật mô phỏng nhằm giải các bài toán Thiết kế hệ thống và Tối ưu hóa hệ thống được thể hiện với các đề tài KHCN cấp tỉnh như: “*Nghiên cứu chuỗi cung ứng cho sản phẩm khoai lang tỉnh Vĩnh Long*” và “*Phát triển mạng lưới Logistics thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*”. Các nghiên cứu dựa trên khảo sát và phân tích thực trạng để đưa ra mô hình đề xuất, sau đó sử dụng kỹ thuật mô phỏng nhằm đánh giá hiệu quả các kết quả đạt được và cuối cùng lựa chọn các giải pháp bằng kỹ thuật ra quyết định.
- Cả 3 hướng nghiên cứu đều có các bài báo tương ứng được trình bày trong phần 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02 (hai)** NCS bảo vệ thành công luận án TS và đã nhận bằng TS;
- Đã hướng dẫn **69** (sáu mươi chín) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
  - o số lượng **02 (hai)** cấp cơ sở;
  - o số lượng **08 (tám)** cấp tỉnh/thành phố/Bộ;
- Đã công bố (số lượng) **74 (bảy mươi tư)** bài báo KH, trong đó **06** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **không** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **08 (tám)**, trong đó 08 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **không**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Nhà giáo nhân dân vào năm 2017,
- Danh hiệu Nhà giáo ưu tú vào năm 2008,
- Danh hiệu gương tiên tiến cấp ĐHQG đạt 01 lần,
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc 01 lần,
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG đạt 04 lần,
- Chiến sĩ thi đua cơ sở đạt 04 lần.

Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận:

- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng,
- Huân chương Lao động Hạng 2 đạt 01 lần,
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp.HCM đạt 02 lần,
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo đạt 03 lần,
- Bằng khen của Giám đốc ĐHQG đạt 06 lần.

TT	Năm	Danh hiệu thi đua/ Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2017	Nhà giáo Nhân dân	QĐ 2380/ QĐ-CTN ngày 18/11/2017 của Chủ tịch nước
2		Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG	QĐ 1387/QĐ-ĐHQG ngày 7/12/2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM
3		Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng	QĐ 1140-QĐ/TU ngày 02/9/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam

4	2016	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG	QĐ 1120/QĐ-ĐHQG ngày 17/10/2016
5		Huân chương Lao động Hạng 2	QĐ 2076/QĐ-CTN ngày 23/9/2016
6	2015	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 393/QĐ-ĐHQT-TCHC ngày 25/8/2015 Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế
7		Bằng khen của Giám đốc ĐHQG	QĐ 1616/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 9/12/2015 của Giám đốc ĐHQG-HCM
8		Danh hiệu gương tiên tiến cấp ĐHQG	QĐ 1111/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 7/9/2015 của Giám đốc ĐHQG-HCM
9	2014	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	QĐ 1916/QĐ-TTg ngày 23/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ
10		Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG	QĐ 1109/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 09/10/2014 của Giám đốc ĐHQG-HCM
11		Bằng khen của Giám đốc ĐHQG	QĐ 1110/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 9/10/2014 của Giám đốc ĐHQG-HCM
12	2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 177/QĐ-ĐHQT-TCHC ngày 21/8/2014 Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế
13	2013	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 255/QĐ0ĐHQT-TCHC ngày 8/8/2013 Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế
14	2012	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp.HCM	QĐ 4726/QĐUB ngày 13/9/2012 của Chủ tịch UBND Tp.HCM
15	2011	Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG	QĐ 1123/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 08/11/2011 của Giám đốc ĐHQG-HCM
16		Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	QĐ 1463/QĐ-BGDĐT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
17	2010	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG	QĐ 1088/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 24/9/2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM
18	2008	Nhà giáo Ưu tú	QĐ số 1642/QĐ-CTN ngày 17/11/2008 của Chủ tịch nước

19	2008	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 238/QĐ-ĐHQ-TCHC ngày 20/8/2008 Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế
20	2007	Bảng khen của Giám đốc ĐHQG	Khen thưởng Số 956/ĐHQG-HCM ngày 25/09/2007
21	2006	Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG	QĐ 821/QĐ-ĐHQG-TĐKT ngày 26/09/2006 của Giám đốc ĐHQG-HCM
22	2006	Bảng khen của Giám đốc ĐHQG	Khen thưởng Số 15/2006/ĐHQG-HCM ngày 13/10/2006
23	2004	Bảng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Khen thưởng số 367/GD-ĐT ngày 16/01/2004
24	2002	Bảng khen của Chủ tịch UBND TP.HCM	QĐ 4692/QĐUB ngày 14/11/2002 của Chủ tịch UBND Tp.HCM
25	2001	Bảng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Khen thưởng số 1656/GD-ĐT ngày 05/4/2001

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư cách đạo đức: tôi thực hiện gương mẫu trong lối sống hàng ngày, cần kiệm, giản dị, hết lòng tận tụy với nghề giáo và công tác quản lý trường đại học. Đặt một tình thương cũng như sự tin tưởng vào sinh viên và cán bộ.

Tôi không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cũng như bất kỳ biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" được nêu tại Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa XII).

Tôi tham gia giảng dạy Đại học và Sau Đại học đến nay là 38 năm, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm được tích lũy nhiều nhưng có lẽ quan trọng nhất là triết lý sư phạm được hình thành: Giáo dục không phải là *đổ đầy* một bình chứa mà là *khơi lên* ngọn lửa. Với mục tiêu xuyên suốt là lấy người học là trung tâm, điều đó giúp tôi cảm nhận được về cảm xúc lĩnh hội tri thức và khả năng thu nhận kiến thức cũng như hiểu được năng lực của người học, giúp các em chủ động, sáng tạo và khai phóng các kiến thức được lĩnh hội.

Cập nhật và đổi mới phương pháp giảng dạy là nhiệm vụ hàng đầu mà tôi chú trọng để phù hợp với khả năng tiếp nhận tri thức của người học, với nhu cầu thực tế cũng như thích ứng với những biến đổi và sự phát triển của xã hội. Đặc biệt, trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 mở

ra một viễn cảnh giáo dục hiện đại và linh hoạt hơn. Dự án về bài giảng điện tử, hệ thống sách, tài liệu tham khảo, tài liệu học tập điện tử đang được triển khai và hoàn thiện.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 38 năm.
- Cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng đã hướng dẫn NCS		Số lượng ThS/C K2/BS NT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/Số giờ định mức	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH		
1	2001 - 2002					879		879	
2	2002 - 2003					738		738	
3	2003 - 2004					443		443	
4	2004 - 2005			1		632	25	657	
5	2005 - 2006					807.28	270	1077.28	
6	2006 - 2007			16		1174.92	856	2030.92	
7	2007 - 2008			9		1042.20	825	1867.20	
8	2008 - 2009			8	3	748.96	710	1458.96	
9	2009 - 2010			6		744.80	660	1404.80	
10	2010 - 2011			2	5	990.16	510	1500.16	
11	2011 - 2012	1		4	4	828.12	871	1699.12	
12	2012 - 2013	1		2	3	850.12	399	1249.12	
13	2013 - 2014			3	7	902.80	419	1321.80	
14	2014 - 2015			3	12	1067.33	953	2020.33	
15	2015 - 2016			11	11	895.80	1375	2270.80	
16	2016 - 2017			10	9	795.79	976.44	1772.23	
<b>3 năm học cuối</b>									



TT	Năm học	Số lượng đã hướng dẫn NCS		Số lượng ThS/C K2/BS NT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017 - 2018			4	5	873.52	937	1810.52
2	2018 - 2019			4		164.69	287	451.69
3	2019 - 2020					405	336	741

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS  Tại nước: Thái Lan, năm 1993

- Bảo vệ luận án TS , Tại nước: Thái Lan, năm 1997

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

- o Trợ giảng, Học Viện Công nghệ Á Châu (AIT), Thái Lan.
- o Giảng viên, chương trình Quản lý Thủy Sĩ- AIT- Việt Nam, trường ĐH Bách Khoa Tp.HCM, Việt Nam.
- o Giảng viên thỉnh giảng, chương trình MBA, Center of International Education (CIE), Đại học Quốc gia Tp. HCM, Việt Nam.
- o Giảng viên, Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia Tp. HCM, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ;  Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	x		x		2013- 2018	Đại học Kinh Tế Tp.HCM	2455/QĐ- ĐHKT- VSDH ngày 29/8/2018
2	Trần Văn Khoát	x		x		2012- 2020	Đại học Kinh Tế Tp.HCM	843/QĐ- ĐHKT- ĐTSDH ngày 16/4/2020

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Vận trù học 1 – Các mô hình tắt định	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2001	2	CB		QĐ Số 258/QLKH ngày 30/12/2001
2	Quản lý sản xuất	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2001	2	CB		QĐ Số 259/QLKH ngày 30/12/2001
3	Xác suất & Thống kê trong Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2003	2	CB		QĐ Số 260/QLKH ngày 30/12/2001
Sau khi công nhận chức danh PGS							
1	Vận trù học 2 – các mô hình ngẫu nhiên	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2003	2	CB		QĐ Số 44/ QĐ- ĐHBK- GT ngày 18/6/2003

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Mô hình hóa và mô phỏng trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2003	2	CB		QĐ Số 57/QĐ- ĐHBK-GT ngày 09/09/2003
3	Kỹ thuật ra quyết định trong công nghiệp và quản lý	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2003	2	CB		QĐ Số 61/QĐ- ĐHBK-GT ngày 16/09/2003
4	Kỹ thuật điều độ trong sản xuất và dịch vụ	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2003	2	CB		QĐ Số 69/QĐ- ĐHBK-GT ngày 27/09/2003
5	Kỹ thuật Hệ thống	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2003	2	CB		QĐ Số 70/QĐ- ĐHBK-GT ngày 27/09/2003

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: Không.

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng năm)/ Xếp loại KQ
1	Áp dụng kỹ thuật tối ưu hóa và mô phỏng vào việc nghiên cứu tình hình giao thông nội thành Tp.HCM	CN	133/1998/HĐ-KHCN, Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường Tp.HCM	1998-1999	12/1999
<b>Sau khi được công nhận chức danh PGS năm 2002</b>					
2	Các giải pháp trước mắt giảm kẹt xe ở Tp.HCM	CN	18/2001/ HĐ-KHCN, Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường Tp.HCM	2001-2003	11/2003

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng năm)/ Xếp loại KQ
3	Thiết kế xây dựng hệ thống đăng kí môn học cho Sinh viên từ xa qua điện thoại	CN	Cấp cơ sở	2001	2002
4	Điều tra, đánh giá thực trạng công nghệ một số ngành sản xuất chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bình Dương	CN	18/2001/ HĐ-KHCN, Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường Tp.HCM	2003-2008	11/2008 Đạt
5	Nghiên cứu các giải pháp tăng cường hiệu quả các khu khám bệnh của một số bệnh viện tại Tp.HCM	CN	C2013-28-01 ĐHQG- HCM Cấp cơ sở	2013-2016	01/11/2016 Đạt
6	Xây dựng nhà xưởng chế biến các sản phẩm sâm Ngọc Linh	CN	09/2015/HĐKT, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	2015-2017	18/08/2017 Đạt
7	Xây dựng và phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường: hoa xứ lạnh (hoa Lily, lan hồ điệp), rượu sim, cá tầm Măng Đen trên địa bàn huyện Kon Plong	Đồng CN	39/2015/HĐ-KHCN, Phòng NN&PTNT huyện Kon Plông, tỉnh Kontum	2015-2017	29/12/2017 Đạt
8	Triển khai thí điểm hệ thống giao thông thông minh (Dự án)	Thành viên	272/QĐ-STTTT, Sở thông tin và truyền thông Tp.HCM	2015-2019	14/6/2019 Đạt
9	Nghiên cứu chuỗi cung ứng cho sản phẩm khoai lang tỉnh Vĩnh Long	CN	06/HĐ-2016, Sở KH&CN Vĩnh Long	2016 -2019	28/8/2019 Đạt
10	Phát triển mạng lưới Logistics thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn 2030	CN	15/HĐ-SKHCN, Sở KH&CN Tp. Cần Thơ	2017-2020	27/02/2020 Đạt

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Các chữ viết tắt: **CT**: Chương trình; **ĐT**: Đề tài; **CN**: Chủ nhiệm; **PCN**: Phó chủ nhiệm; **TK**: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên Tạp chí/ kỷ yếu Khoa học	Tạp chí QT uy tín và IF	Số trích dẫn của bài báo	Tập	Trang	Năm
1	Ranking investment projects with the aid of multiple criteria Q-analysis II	3	Working Research Papers Series, Industrial Engineering & Management Division, No. IE&M/347, Asian Institute of Technology					1994
2	Decision support system for project selection based on multiple criteria decision-making approach	3	Working Research Papers Series, Industrial Engineering & Management Division, No. IE&M/348, Asian Institute of Technology					1994
3	Integration of optimization into a simulation environment	2	Proceedings of WORKSIM'94, The 1st International Workshop on Simulation in Manufacturing Systems (Editors: W. Kuehn and N.N. Nagarur), Asian Institute of Technology,				155-162.	9-11 /11/ 1994
4	Multiple objectives nonlinear optimization using genetic algorithms: A case of manufacturing system layout	3	Proceedings of 1995 ASIAN Computing Science Conference, The Post-Conference on Evolutionary Computing (Chairs and Editors: Phien, H.N. and Keretho, S.), Asian Institute of Technology,				38-55	1995
5	Viewing a plant layout problem as a multiobjective case to enhance manufacturing flexibility	2	Lecture Notes in Economics and Mathematical system, 1999. Springer-Verlag	Tạp chí uy tín ISI		465	361-376,	1997
6	Integrating Multiobjective Optimization into a Simulation Environment. An Application in Facility Layout.	1	Unpublished Doctor of Engineering Dissertation, Asian Institute of Technology					1997

7	Multiple Objective Nonlinear Optimization using Genetic Algorithms: A Case of Manufacturing System Layout	3	Preprints of the RESCCE '2000. A Japan - USA - Vietnam Workshop on Research and Education in Systems, Computation and Control Engineering. Ho Chi Minh City, Vietnam				330-343	2000
8	An Optimization-Simulation Approach for Factory Layout	3	International Conference on Production Research, Special ICPR 2000, ISE, AIT, Bangkok, Thailand					2-4/8, 2000
<b>Sau khi được công nhận chức danh PGS</b>								
9	Xếp hạng Dự án nước ngoài vào Việt nam sử dụng Kỹ thuật Ra Quyết định Đa Tiêu chuẩn MCQA-II	1	Tạp chí Khoa Học & Công Nghệ các trường Đại học Kỹ Thuật,			32 + 33	65 – 73	2002
10	Phương pháp Tối Ưu hóa đa mục tiêu trong chọn lựa dự án đầu tư	1	Tạp chí Phát triển Khoa Học & Công Nghệ, Đại Học Quốc Gia Tp. HCM			5+6	23-32	2002
11	Khảo sát tương quan của giá dầu thô và trị giá đồng USD lên giá phân bón UREA theo giá quốc tế	3	Tạp chí Phát triển Khoa Học & Công Nghệ, Đại Học Quốc Gia Tp. HCM.			7	85-95	2005
12	A new conceptual approach for systematic error correction in CNC machine tools minimizing worst case prediction error.	4	The International Journal of Advanced Manufacturing Technology. ISSN: 1433-3015	Tạp chí ISI. IF 2.496	1	Volume 60	211-224	2011
13	<u>Improved Optical Flow Estimation In Wrong Way Vehicle Detection</u>	4	Journal of Information Assurance and Security ISSN: 1554-1010			Volume 9, Issue 5	278-287	2014
14	<u>Improved vehicles detection &amp; classification algorithm for traffic surveillance system</u>	4	Journal of Information Assurance and Security ISSN: 1554-1010			Volume 9, Issue 5	268-277	2014
15	Production and supply-chain development of high-quality agricultural products in Vietnam	2	FOOMA JAPAN 2015 Academic Plaza					2015
16	Design a Supply Chain Network for Vietnamese Ginseng Product	3	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
17	Lane detection in Intelligent Traffic System using probabilistic model	4	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015

18	Scheduling for jobshop: A case study in wood manufacturing plant of Scancom Vietnam	3	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
19	Applying Data Mining for Manufacturing Cycle Time Estimation – Case Study: Scancom Vietnam Limited Company	3	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
20	University Course Time Tabling using Integer Programming. A Case Study of International University-Vietnam National University	2	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
21	Tour Reservation Scheduling for Tourism Company	2	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
22	Multi-Objective Optimal Scheduling for Jobshop Under Machine Breakdowns: A study of a Wood factory in Vietnam	2	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
23	A Robust Algorithm for Vehicle Detection and Classification in Intelligent Traffic System	4	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
24	An Ant Colony Optimization Approach to the Routing Problem in Fishbone Warehouses	3	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
25	Simulation Studies of Hospital Operations: Case Studies in Vietnam	3	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
26	Improving Operations in a Seaport Using Simulation and Optimization: A Case of Saigon Seaport	3	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
27	Supply Chain Design for Vietnam Agriculture Product: A Case Study of Milk-apple	2	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015)					2015

			2015) ISBN 978-604-73-3787-3					
28	Multi-Objective Optimization For Factory Layout Planning	2	The 16th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2015) ISBN 978-604-73-3787-3					2015
29	Integrating Simulation and Optimization for Optimizing Hospital Layout: Case Study of Hospital 115	3	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
30	Optimization Resource-Constrained Project Scheduling Problem with Stochastic Activity Durations	3	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
31	Supply chain design for the agricultural products in Vietnam: A case study of Sim wine in Kon Tum province	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
32	Optimal scheduling of airport's runway operations a case study in Tan Son Nhat international airport	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
33	Supply chain design for agriculture product in Viet Nam: A case study of Sturgeon in Kon Tum province	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
34	Multi-Objective Supply Chain Design Modeling for Fresh Fruit Products in Vietnam	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
35	Supply chain network designing strategy: A case study of lily flower	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
36	The Application of Job-Shop Scheduling In Order Picking Problem: A Case Study in Customer Distribution Warehouse Of DKSH	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016



37	Bus reallocation problem in networks with overlapping routes.	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
38	Multimodal Transportation Optimization For An Automobile Production in Vietnam	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
39	Scheduling Quay Crane and Yard Equipment A case study of terminal in Central region	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
40	Heterogeneous Fleet Vehicle Routing Problem in Delivering Industrial Gas	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
41	Simulation Application in Healthcare: A Case Study Of Outpatient Clinic In An Hospital, Hochiminh City	3	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
42	Design supply chain for agricultural products of Vietnam a case study: supply chain design for tangerine in Dong Thap province	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
43	Supply chain for Vietnamese agricultural products: A case study of Japanese sweet potatoes in Binh Tan district-Vinh Long province	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
44	A Multi-objective optimization approach for solving university course timetabling problem – A case study of International University, VNU in HCMC, Vietnam	2	The 17th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2016) ISBN 978-986-93997-0-8					2016
45	Applying resource dependence theory and network theory to analysis of relationship quality between logistics users and providers	3	Journal of Science Ho Chi Minh city open University					2017

46	Vehicle Routing and Dock Scheduling in A Cross-Docking Platform for Fresh Grocery Distribution Center in Vietnam	3	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
47	Design and Management Fruit and Vegetable Supply Chain in Mekong Delta of Vietnam: A Holistic Research	4	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
48	Optimal Scheduling of Airport's Operations A Case Study in Tan Son Nhat International Airport	2	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
49	Logistics Network Design: A case of Agricultural Products in Mekong Delta	4	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
50	Solving an Aircraft Parking Scheduling Problem an Analytical and Simulation Approach	3	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
51	Goal Programming Approach for Multiple Objective Fresh Fruits Supply Chain Network Design in Southern of Vietnam	2	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
52	Simulation Application in Healthcare Services: A Case Study of The Outpatient Clinic in The Hospital	3	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
53	Designing of the Supply Chain of Purple Sweet Potatoes in Vietnam	5	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
54	Applying an Optimization Model to Bus Scheduling Problems in Ho Chi Minh City, Vietnam	2	The 18th Asia Pacific Industrial Engineering and Management Systems Conference (APIEMS 2017) ISBN 978-602-50913-0-8						2017
55	A holistics approach for the design and management of an agri-fresh produce supply chain: a literature review	3	Policies and sustainable economic development- Journal of economic development (ICUEH						2017

			2017) ISSN: 1859-0020					
56	Agriculture Publisher	4	Hội nghị Khoa học Trẻ Thủy sản Toàn quốc lần thứ VIII - Youth Fish 2017					Jan-18
57	Cell-Inspired discrete simulation applying for supply chain management	6	The 13th International Congress on Logistics and SCM Systems (ICLS 2018) ISBN 978-604-73-598-1-3					2018
58	The Role of Value Chain Analysis in Improving the Management of Sweet Potato Supply Chain in Vinh Long Province	2	The 13th International Congress on Logistics and SCM Systems (ICLS 2018) ISBN 978-604-73-598-1-3					2018
59	A Review on Green Supply Chain Network Design: Concept Modeling and Applications	5	The 13th International Congress on Logistics and SCM Systems (ICLS 2018) ISBN 978-604-73-598-1-3					2018
60	A survey on Supplier Selection Criteria for Textile and Apparel Industry	2	The 13th International Congress on Logistics and SCM Systems (ICLS 2018) ISBN 978-604-73-598-1-3					2018
61	Improving Delivery Performance Of Order Fulfillment In The Operation- A Case Of Sewing Machine Manufacture At Juki Vietnam	2	The 13th International Congress on Logistics and SCM Systems (ICLS 2018) ISBN 978-604-73-598-1-3					2018
62	The Warehouse - Inventory - Transportation Problem in Distribution Planning. A Case of Retail Company in Vietnam	2	The 13th International Congress on Logistics and SCM Systems (ICLS 2018) ISBN 978-604-73-598-1-3					2018
63	The design of capacitated logistics network for the Southwest area of Vietnam	9	The Sixth International Research Conference on Systems Engineering and Management Science (IRC-SEMS 2018)					2018
64	Applications of Lean manufacturing tools an analytical and simulation approach a case study of electronic company	3	The Sixth International Research Conference on Systems Engineering and Management Science (IRC-SEMS 2018)					2018
65	Chất lượng môi quan hệ giữa nhà sản xuất và nhà phân phối trong ngành nhựa Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Tp.HCM. ISSN 1859-3453			63(6)	3-16	2018

66	Supply Chain Network Design A Case Study In Can Tho City	5	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			Volume 4	173-180	2019
67	The quality of manufacturer-distributor relationship - A case of plastic industry in Vietnam.	3	International Review of Business Research Papers ISSN: 1837-5685			Vol 15, No.1	87-102	2019
68	Improving Vietnam agricultural products export value based on the crops and weather characteristics in Taiwan	4	Industry 3.5 International Symposium for Intelligent Manufacturing					2019
69	An analysis of software bug reports using machine learning techniques	4	SN Computer Science e-ISSN 2661-8907	SN Computer Science		Volume, Article number 4	1-11	2019
70	Criteria for Supplier Selecton in Textile and Apparel Industry: A Case Study in Vietnam	2	Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol. 6, ISSN : 2288-4645	Tạp chí SCOPUS/ ISI		Vol. 6, No. 2	213-221	2019
71	Development of Questionnaire on Supplier Selection Criteria for Textile and Apparel Industry- A Case Study in Vietnam	2	International Journal of Supply chain management	Tạp chí ISI IF: 3.7		Vol. 8, No. 5	31-38	2019
72	Supplier selection criteria in Vietnam– A case study in Textile and Apparel Industry	2	Journal of Asian Business and Economic Studies ISSN: 1859-1116			Vol 26, Special Issue 02	71-100	2019
73	Multi-Criteria Decision Making (MCDM) Model for Supplier Evaluation and Selection for Oil Production Projects in Vietnam	5	Processes ISSN 2227-9717	Tạp chí ISI. IF 1.963		Vol 8, No. 134	1-13	2020
74	Multi-Criteria Decision Model for the Selection of Suppliers in the Textile Industry	5	Symmetry ISSN 2073-8994	Tạp chí ISI. IF 2.143		Vol 12, No.6	1-12	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **06**

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

### 7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Tên chương trình đào tạo	Chức danh	Bậc đào tạo	Cơ sở giáo dục đào tạo	Năm
1	Ngành Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Chủ trì	Đại học	Đại học Bách Khoa- Đại học Quốc Gia Tp.HCM	1999
2	Ngành Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Chủ trì	Đại học	Đại học Quốc tế- Đại học Quốc Gia Tp.HCM	2009
3	Ngành Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Chủ trì	Thạc sĩ	Đại học Quốc tế- Đại học Quốc Gia Tp.HCM	2013

TT	Tên chương trình đào tạo	Chức danh	Bậc đào tạo	Cơ sở giáo dục đào tạo	Năm
4	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chủ trì	Đại học	Đại học Quốc tế- Đại học Quốc Gia Tp.HCM	2014

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp.HCM , ngày 30 tháng 06 năm 2020*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Thanh Phong', is written over a solid black horizontal line.

**NGND.PGS.TS. Hồ Thanh Phong**